

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Minh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985;

Anh Hồ Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Phạm Minh T và bị đơn chị Nguyễn Thị B, anh Hồ Văn T thống nhất số tiền vay thiếu là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Chị Nguyễn Thị B, anh Hồ Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Minh T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Thời gian trả tiền sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự hòa giải thành 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị đơn chị Nguyễn Thị B, anh Hồ Văn T tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Phạm Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003285 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Hạnh**